

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DS-ST

Ngày: 06-8-2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”
giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V
và chị Nguyễn Thị Tuyết M.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Việt Bằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Quang Chung

Bà Vương Thị Minh Tân.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Trung Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Địa chỉ trụ sở: Số 89 đường L, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02-3-2018: Ông Phạm Tuấn A - Chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm pháp luật ngân hàng S và cá nhân.

Người đại diện theo văn bản ủy quyền lại số 48/2019/UQ-VPB ngày 08-01-2019: Anh Vũ Xuân Đ - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Số 08 đường H, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Anh Đ, chị M có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02-01-2019, các bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là anh Vũ Xuân Đ trình bày:

Ngày 25-6-2016, Ngân hàng thương mại cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng V) ký hợp đồng tín dụng số LD1618601521 thông qua văn bản giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn với chị Nguyễn Thị Tuyết M, với các nội dung cụ thể như sau:

Ngân hàng V cho chị Nguyễn Thị Tuyết M vay số tiền là 150.000.000 VND (Một trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay là 48 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên là ngày 04-7-2016; lãi suất 30,40% năm; mục đích sử dụng vốn vay: vay tiêu dùng mua sắm dụng cụ gia đình.

Trong hợp đồng đã nêu rõ và được chị M ký xác nhận tại Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vốn vay; Bản điều khoản và điều kiện về sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và vay tiêu dùng cá nhân; Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm chấp nhận: Mức lãi suất vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ ba tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/4/2016. Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau bậc thang thấp nhất của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 22% lãi suất bán vốn là mức lãi suất do Hội sở chính của bên ngân hàng xác định từng thời kỳ. Các kỳ trả nợ gốc cho bên ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/ lần vào ngày 04 (sau đây gọi là kỳ trả nợ gốc), kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 04-8-2016, tổng cộng gồm 48 kỳ, mỗi kỳ chị M phải trả cả gốc và lãi là 5.400.899 VND. Số tiền trả nợ gốc hàng kỳ sẽ được bên ngân hàng thông báo chi tiết đến bên vay bằng tin nhắn số điện thoại của bên vay nêu tại Phần hợp đồng này. Chị M cũng đã ký xác nhận tại Bản điều khoản và điều kiện về sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và vay tiêu dùng cá nhân kèm theo hợp đồng tín dụng các quy định về lãi suất, phí và các chi phí khác; thời hạn và phương thức trả nợ; thu hồi nợ trước hạn; lãi suất nợ quá hạn....

- Hình thức giải ngân: Giải ngân trực tiếp thông qua tài khoản thanh toán của chị Nguyễn Thị Tuyết M số 102733487 mở tại Ngân hàng V.

- Giấy yêu cầu bảo hiểm sinh mạng là tự nguyện.

- Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng: Trước khi giải ngân, chị M cũng đã được Ngân hàng V thông báo số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất vay và các nội dung khác liên quan đến khoản vay, chị M nhất trí, không có ý kiến phản đối gì. Tất cả thông báo trên đã được Ngân hàng V ghi âm và bản ghi âm đã được giao nộp cho Tòa án. Ngày 04-7-2016, Ngân hàng V đã giải ngân cho chị M số tiền 150.000.000

VND sau khi đã trừ đi các chi phí bảo hiểm. Chị M đã nhận tiền để sử dụng vào mục đích gì thì Ngân hàng V không biết nhưng đến ngày 08-02-2018 chị Nguyễn Thị Tuyết M đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V như sau:

- Trả nợ gốc: 31.497.494 VND;
- Trả nợ lãi: 57.997.244 VND;
- Trả tiền phạt: 377.458 VND.

Tổng cộng: 89.872.196 VND (Tám mươi chín triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn một trăm chín mươi sáu đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Nguyễn Thị Tuyết M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cụ thể: Tháng 11 và tháng 12 năm 2016, chị M đã không trả nợ cả gốc và lãi theo quy định của hợp đồng đã ký kết. Đến tháng 01 năm 2018 chị M có trả nợ Ngân hàng V với số tiền gốc + lãi là 5.900.000VND và tháng 02 năm 2018 với số tiền gốc + lãi là 6.118.244 VND. Từ đó đến nay chị M không thanh toán cho Ngân hàng V một khoản tiền nào nữa. Vì vậy, căn cứ theo nội dung của hợp đồng tín dụng và Bản điều khoản và điều kiện về sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và vay tiêu dùng cá nhân, thì các khoản vay của chị Nguyễn Tuyết M đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 04-12-2017 với mức lãi suất nợ quá hạn là 150% mức lãi suất trong hạn theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết. Rất nhiều lần bên phía Ngân hàng V đến làm việc trực tiếp, thông báo đến chị Nguyễn Thị Tuyết M về khoản nợ nêu trên và yêu cầu chị Nguyễn Thị Tuyết M thanh toán khoản vay. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị Tuyết M đều không làm việc, không hợp tác với phía ngân hàng, không thực hiện nghĩa vụ của mình. Do đó Ngân hàng V đã khởi kiện ra Tòa án yêu cầu chị M có trách nhiệm trả nợ số tiền tạm tính đến ngày 06-8-2019 là:

- Nợ gốc: 118.502.506 VND;
- Nợ lãi: 91.324.690 VND;
- Phạt chậm trả: 39.436.526 VND;
- Tổng lãi + phạt chậm trả: 130.761.216 VND;
- Tổng nợ gốc+lãi+phạt chậm trả: 249.263.722 VND (Hai trăm bốn chín triệu hai trăm sáu ba nghìn bảy trăm hai hai đồng).

Nguyên đơn xác định đây là khoản vay giữa cá nhân chị Nguyễn Thị Tuyết M với Ngân hàng V nên Ngân hàng V không khởi kiện anh Phạm Duy T (chồng chị M) và đề nghị Tòa án xác định anh Phạm Duy T không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Để tạo điều kiện cho chị M trả nợ, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu chị M phải trả số tiền phạt chậm trả là 39.436.526 VND và giảm 5.000.000 VND tiền lãi, tổng cộng là 44.436.526 VND. Ngân hàng V yêu cầu chị Nguyễn Thị Tuyết M phải thanh toán số tiền gốc là 118.502.506 VND; Số tiền lãi trong hạn là 8.307.362 VND + số tiền lãi tạm tính đến ngày 06-8-2019 là 78.017.328 VND, tổng cộng là 86.324.690 VND. Tổng cộng cả gốc và lãi là 204.827.196 VND (Hai trăm linh bốn triệu tám trăm hai

mười bảy nghìn một trăm chín sáu đồng); Tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến ngày chị Nguyễn Thị Tuyết M thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V; Trường hợp chị Nguyễn Thị Tuyết M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành thi hành án theo quy định của pháp luật.

1.2 Tại bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Tuyết M trình bày:

Chị xác nhận ngày 25-6-2016, Ngân hàng V – Chi nhánh N ký hợp đồng tín dụng số LD161860152 thông qua văn bản Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn với chị. Trong hợp đồng Ngân hàng V cho chị vay 150.000.000VND, thời hạn vay là 48 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên là ngày 04-7-2016; lãi suất 30,40% năm; mục đích sử dụng vốn vay: vay tiêu dùng mua sắm dụng cụ gia đình. Chị xác nhận khi Ngân hàng giải ngân cho chị thì Ngân hàng cũng thông báo cho chị biết số tiền vay, thời hạn vay và lãi suất vay, các nội dung khác liên quan tới khoản vay như anh Vũ Xuân Đ đã trình bày ở trên là đúng. Chị xác nhận chữ ký chữ viết trong hợp đồng tín dụng, Bản điều khoản và điều kiện về sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và vay tiêu dùng cá nhân, giấy yêu cầu bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng ngày 04-7-2016 và bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm là của chị.

Chị xác nhận ngày 04-7-2016, Ngân hàng V đã giải ngân cho chị vay số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) nhưng thực tế chị chỉ được nhận 144.420.126 VND vì phải trừ đi 5.579.874 VND là số tiền mua bảo hiểm toàn cầu. Sau khi vay được tiền, chị đã dùng để chi tiêu nhu cầu cá nhân như mua xe máy, mua đồ trang sức, chị không thông báo cho chồng chị là anh Phạm Duy T nên anh T không biết và không liên quan. Chị đề nghị Tòa án xác định chồng chị là anh Phạm Duy T không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Chị xác nhận số tiền hàng tháng phải trả cho Ngân hàng cả gốc và lãi là 5.400.899 VND, chị đã trả cho Ngân hàng V số tiền cả gốc và lãi là 89.872.196 VND như đại diện ngân hàng đã trình bày là đúng. Chị thừa nhận Bảng kê chi tiết do Ngân hàng V cung cấp cho Tòa án là đúng.

Quan điểm của chị Nguyễn Thị Tuyết M: Chị nhất trí việc nguyên đơn không phạt và giảm lãi cho chị nhưng lãi suất 30%/năm của Ngân hàng V là quá cao đề nghị Ngân hàng V tính mức lãi suất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước theo phương thức giảm gốc giảm lãi; xem xét số tiền mua bảo hiểm toàn cầu khi giải ngân cho khách hàng; việc gửi thông báo thu nợ gốc và lãi qua tin nhắn điện thoại là không đúng quy định của Ngân hàng nhà nước.

Chị đề nghị Ngân hàng V khoan khoản nợ cho chị vì điều kiện hoàn cảnh của chị rất khó khăn; hàng tháng chị sẽ trả cho Ngân hàng số tiền 3.000.000 VND tiền gốc đến khi thanh toán hết số nợ gốc là 118.502.506 VND và đề nghị Ngân hàng V xóa hết số tiền lãi cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Về người tham gia tố tụng: Căn cứ vào tính hợp pháp của văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02-3-2018 và văn bản ủy quyền lại số 48/2019/UQ-VPB ngày 08-01-2019 của Ngân hàng V, Hội đồng xét xử xác định người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là anh Vũ Xuân Đ; bị đơn là chị Nguyễn Thị Tuyết M; anh Phạm Duy T không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vì Ngân hàng V và chị Mai đều thừa nhận đây là khoản vay cá nhân của chị M, anh T không biết và không tham gia ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng V.

1.2 Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện nộp ngày 29-3-2019 thì Ngân hàng V yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Tuyết M phải trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số LD1618601521 ngày 25-6-2016 thông qua văn bản giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn cả số tiền cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 30-10-2018 là 160.277.941 VND. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” có kỳ hạn và có lãi nên sẽ áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và luật khác để giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

2.1 Đối với yêu cầu đòi tiền nợ gốc của nguyên đơn:

Căn cứ vào nội dung Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vốn vay của Ngân hàng V đối với chị Nguyễn Thị Tuyết M, bản cam kết ngày 20-3-2019 của Ngân hàng V thì Hợp đồng LD1618601521 được ký kết giữa Ngân hàng V và chị Nguyễn Thị Tuyết M tuân thủ theo quy định của các Điều 401, 402 và Điều 406 của Bộ luật Dân sự năm 2005, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Như vậy hợp đồng giữa hai bên được giao kết hợp pháp và có hiệu lực thực hiện.

Tuy anh Vũ Xuân Đ; chị Nguyễn Thị Tuyết M đều thừa nhận: Ngày 04-7-2016, khi Ngân hàng V giải ngân cho chị Mai, thực tế chị M chỉ được nhận 144.420.126 VND vì Ngân hàng trừ đi số tiền mua bảo hiểm toàn cầu là 5.579.874 VND. Căn cứ vào hợp đồng LD1618601521, Giấy yêu cầu bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng, bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm đã thể hiện: Chị M đã biết, nhất trí ký kết, không có ý kiến phản đối và chấp nhận việc Ngân hàng V trừ số tiền phí bảo hiểm 5.579.874 VND khi giải ngân cho chị M. Mặt khác, chị M thừa nhận từ tháng 3-2018 đến nay, chị chưa thanh toán cho Ngân hàng V một khoản tiền nào. Như vậy, chị M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp

đồng tín dụng đã ký kết. Tại Điều 6 của Bản điều khoản và điều kiện về sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và vay tiêu dùng cá nhân có quy định: Ngân hàng V có quyền thu hồi toàn bộ dư nợ vay còn lại của khách hàng trước hạn trong trường hợp khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ gốc, kỳ trả lãi nào theo thỏa thuận của các bên. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ buộc chị Nguyễn Thị Tuyết M phải trả số tiền nợ gốc là 118.502.506 VND cho Ngân hàng V.

2.2 Đối với yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn:

Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu chị M phải thanh toán số tiền phạt chậm trả là 39.436.526 VND và giảm 5.000.000 VND tiền lãi, tổng cộng là 44.436.526 VND cho bị đơn. Xét thấy đề nghị này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hợp đồng LD1618601521 giữa Ngân hàng V với chị Nguyễn Thị Tuyết M là hợp đồng tín dụng nên lãi suất được điều chỉnh theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 là đúng quy định của pháp luật. Khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Mặt khác, căn cứ vào nội dung Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vốn vay của chị Nguyễn Thị Tuyết M, Giấy yêu cầu bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng, bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm, Bản điều khoản và điều kiện về sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và vay tiêu dùng cá nhân đã thể hiện: Chị M đã biết, nhất trí ký kết, không có ý kiến phản đối và chấp nhận các điều khoản trong hợp đồng tín dụng về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất vay và các nội dung khác liên quan đến khoản vay như nợ quá hạn, phí bảo hiểm, thời gian điều chỉnh lãi suất, thông báo nội dung hợp đồng qua tin nhắn.... Chị M thừa nhận đã được Ngân hàng V trả hóa đơn nộp tiền và thông báo việc trả số tiền gốc và tiền lãi qua tin nhắn tới điện thoại của mình nhưng cũng không có ý kiến phản đối gì, do đó chị M phải chịu hậu quả pháp lý đối với hành vi này của mình. Chị Nguyễn Thị Tuyết M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên theo nội dung của hợp đồng tín dụng, Điều 2 và Điều 7 của Bản điều khoản và điều kiện về sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và vay tiêu dùng cá nhân thì các khoản vay của chị Nguyễn Thị Tuyết M đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 04-12-2017 với mức lãi suất nợ quá hạn là 150% mức lãi suất trong hạn theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ buộc chị Nguyễn Thị Tuyết M phải trả số tiền lãi trong hạn là 8.307.362 VND (Tám triệu ba trăm linh bảy nghìn ba trăm sáu hai đồng) + số tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 06-8-2019 là 78.017.328 VND (Bảy tám triệu không trăm mười bảy nghìn ba trăm hai mươi tám đồng), tổng cộng là 86.324.690 VND cho Ngân hàng V.

Tổng cộng, chị Nguyễn Thị Tuyết M phải trả số tiền gốc + số tiền lãi là 204.827.196 VND (Hai trăm linh bốn triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn một trăm chín sáu đồng) cho Ngân hàng V.

2.3 Về thứ tự thanh toán các khoản tiền nợ:

Căn cứ vào thỏa thuận của các bên tại khoản 8 Điều 4 của Bản điều khoản và điều kiện về sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và vay tiêu dùng cá nhân, trong trường hợp chị M không thể thanh toán một lần hết các khoản nợ thì số tiền trả của chị M sẽ được xác định thứ tự thanh toán cho các khoản nợ lần lượt như sau: tiền lãi quá hạn, nợ gốc quá hạn, lãi vay trong hạn, nợ gốc trong hạn.

2.4 Về các yêu cầu khác của đương sự:

Đối với yêu cầu buộc chị Nguyễn Thị Tuyết M tiếp tục phải thanh toán tiền lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến ngày chị Nguyễn Thị Tuyết M thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V của nguyên đơn: Yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận.

Về đề nghị Ngân hàng V khoan khoản nợ vì điều kiện hoàn cảnh của rất khó khăn; hàng tháng sẽ trả cho Ngân hàng số tiền 3.000.000 VND tiền gốc đến khi thanh toán hết số nợ gốc là 118.502.506 VND và Ngân hàng V xóa hết số tiền lãi của chị Nguyễn Thị Tuyết M: Do phía nguyên đơn không đồng ý với đề nghị này của bị đơn nên Hội đồng xét xử không có cơ sở giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V được chấp nhận nên nguyên đơn không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Tiền tạm ứng án phí do Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nộp sẽ được trả lại toàn bộ.

Chị Nguyễn Thị Tuyết M có nghĩa vụ trả nợ nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là $204.827.196 \times 5\% = 10.240.000$ VND (Mười triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 401, Điều 402, Điều 406, khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Buộc chị Nguyễn Thị Tuyết M phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền gốc là 118.502.506 VND (Một trăm mười tám triệu năm trăm linh hai nghìn năm trăm linh sáu đồng); Số tiền lãi trong hạn là 8.307.362 VND (Tám triệu ba trăm linh bảy nghìn ba trăm sáu hai đồng) + số tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 06-8-2019 là 78.017.328 VND (Bảy tám triệu không trăm mười bảy nghìn ba trăm hai mươi tám đồng), tổng cộng là 86.324.690 VND (Tám sáu triệu ba trăm hai bốn nghìn sáu trăm chín mươi đồng).

Tổng cộng chị Nguyễn Thị Tuyết M phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 204.827.196 VND (Hai trăm linh bốn triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn một trăm chín sáu đồng).

Trong trường hợp chị Nguyễn Thị Tuyết M không thể thanh toán một lần hết các khoản nợ thì số tiền trả của bị đơn sẽ được xác định thứ tự thanh toán cho các khoản nợ lần lượt như sau: tiền lãi quá hạn, nợ gốc quá hạn, lãi vay trong hạn, nợ gốc trong hạn.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (tức là ngày 07-8-2019), chị Nguyễn Thị Tuyết M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện về sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và vay tiêu dùng cá nhân cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 4.000.000 VND (Bốn triệu đồng) đã nộp theo biên lai số 0002155 ngày 02-4-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định.

Chị Nguyễn Thị Tuyết M phải nộp 10.240.000 VND (Mười triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng thương mại cổ phần V, chị Nguyễn Thị Tuyết M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Ngân hàng thương mại cổ phần V và chị Nguyễn Thị Tuyết M có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục THADS thành phố N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Việt Bằng